TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02-01-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu

2. Ông Hồ Minh Khương

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị** U, sinh năm 1990.

Đăng ký thường trú: Ấp F, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. Tạm trú: Tổ H, khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Bị đơn*: Anh **Bùi Tấn P,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số A, Thái Thị H, khu vực P, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*:

Luật sư **Võ Minh T** – Luật sư V, thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. Địa chỉ: Số B, ấp E, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2023 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Phạm Thị U trình bày: Vào năm 2019, chị và anh Bùi Tấn P do mai mối và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/4/2019 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Ô. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình, anh P không quan tâm vợ con, không lo làm ăn, hay cờ bạc, cá độ đá banh, mỗi lần thua độ anh P hay cãi vã với chị và đánh đập chị, cầm dao dọa giết chị. Chị đã cố khuyên ngăn nhưng không có kết quả nên chị và con đã dọn ra ngoài sống riêng và ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn anh P.

Về con chung: Có một con tên Bùi Phạm Gia P1 (nam), sinh ngày 24/9/2020. Chị U yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Gia P1 đến trưởng thành, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 900.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh Bùi Tấn P nhưng anh P vắng mặt nhiều lần không rõ lý do.

Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày quan điểm: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tiến tới hôn nhân, chung sống một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình, có dành thời gian hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thị U và anh Bùi Tấn P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị U khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ nhưng anh P vắng mặt nhiều lần không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị U và anh P do mai mối, tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2019, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị U cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2020 đến năm 2023 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình nên hay cải nhau, anh P không quan tâm vợ con, không lo làm ăn, hay cờ bạc và có lần bạo lực đánh đập chị. Đến đầu năm 2023 thì chị và con về nhà cha mẹ ruột sống nên ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị không còn quan tâm đến nhau. Chị U không còn tình cảm với anh P nên yêu cầu được ly hôn anh P.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập anh P đúng trình tự luật định để tham gia tố tụng tại tòa và có ý kiến đối với hôn nhân của mình nhưng phía anh P nhiều lần vắng mặt không rõ lý do. Điều đó cho thấy anh P đã không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng và cho đến nay không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị U đối với anh P là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị U và anh P có một con tên Bùi Phạm Gia P1 (nam), sinh ngày 24/9/2020; ngoài ra không có con nuôi hay con riêng gì khác.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc chăm lo và giáo dục để cháu phát triển lành mạnh (sự phát triển toàn diện của các cháu như trên) đều cần sự vun đắp, tạo dựng của cả chị U và anh P. Nên việc vắng mẹ (chị U) hoặc cha (anh P) đều gây trở ngại cho cháu, tức là: có thể thiếu thốn hơn về điều kiện kinh tế hoặc không đảm bảo tốt về tinh thần. Song, cần xem xét thỏa đáng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho sự phát triển của trẻ, lần lượt như sau:

Theo lời trình bày của chị U, cháu Gia P1 vẫn liên tục chung sống với chị U và phía chị U là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu từ khi sinh ra cho đến nay. Mặc dù cháu Gia P1 đang sống với chị U nhưng thời gian qua chị vẫn tạo điều kiện cho anh P tới lui thăm nom, chăm sóc cháu. Vì vậy, chị U yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Gia P1 đến trưởng thành.

Tại phiên tòa, chị U cho rằng chị có nghề làm nails (dịch vụ thẩm mỹ chăm sóc móng tay, móng chân) với thu nhập bình quân hàng tháng là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Chị và anh P đều là lao động tự do, không thường xuyên ở nhà, vì vậy, việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung đều cần sự hỗ trợ của phía gia đình nên điều kiện của chị U và anh P được xem là tương đồng nhau về hoàn cảnh chăm sóc con chung.

Thực tế cháu Gia P1 đã được phía chị U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cháu vẫn đang sống với phía chị U, chị U có đảm bảo cho cháu các điều kiện về sinh hoạt và cuộc sống cũng như đảm bảo cho sự phát triển của trẻ, cháu Gia P1 mới hơn 03 tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ, cần tránh gây sự xáo trộn quá lớn trong cuộc sống sinh hoạt và tinh thần của trẻ; do đó, việc giao cho chị U tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia P1 đến trưởng thành là phù hợp với quy định pháp luật.

Với những phân tích trên là cơ sở quyết định: Giao cháu Gia P1 cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái (con chung) là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con (anh P) có quyền thăm nom con chung; không ai được quyền cản trở anh P thực hiện quyền này.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, yêu cầu của chị U là có căn cứ nên anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi cháu Gia P1 đủ 18 tuổi.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Chị U yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật với số tiền mỗi tháng là 900.000 (Chín trăm ngàn

đồng)/tháng, do anh P không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con và chị muốn anh P có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy: nhu cầu thiết yếu đảm bảo cho cuộc sống của trẻ (cháu Gia P1 hơn 03 tuổi) là tương đối lớn. Tuy nhiên, hiện nay anh P đi làm thuê, chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên cần áp dụng mức cấp dưỡng bằng ½ mức lương tối thiểu theo quy định của pháp luật (Mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng). Vì vậy, yêu cầu của chị U là có cơ sở và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Song, mức cấp dưỡng có thể thay đổi khi không còn phù hợp với thực tế và quy định hiện hành.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị U cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh P vắng mặt nên chưa xác định được phần tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Từ những phân tích trên, thấy rằng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận. Quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có cơ sở xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị U và anh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83; 107; 110; 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị U.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị U được ly hôn anh Bùi Tấn P.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Phạm Gia P1 (nam), sinh ngày 24/9/2020 cho chị Phạm Thị U trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Anh Bùi Tấn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Gia P1 mỗi tháng số tiền 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng)/tháng cho đến khi cháu Gia P1 đủ 18 tuổi.

Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh P thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị U phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí chị U đã nộp theo biên lai thu số 0002277 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn sang thành tiền án phí (công nhận chị U đã nộp xong).

Anh Bùi Tấn P phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng